

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, theo Quyết định số 38/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 6 năm 2015 chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH Một thành viên, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 0258 3 854 307
- Fax : 0258 3 854 536

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa; đường bộ khác; ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; ven biển và viễn dương; đường thủy nội địa;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Kinh doanh dịch vụ Logistics; dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, đóng gói, nâng hạ hàng hóa; môi giới thuê tàu biển; cung ứng dịch vụ hàng hải; dịch vụ đại lý tàu biển; sửa chữa tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển; dịch vụ cứu nạn, cứu hộ tàu sông, tàu biển; vệ sinh tàu và các hoạt động phụ trợ vận tải; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ khai thuế hải quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và sửa chữa động cơ khác);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Sửa chữa thiết bị khác;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sửa chữa container; Dịch vụ vệ sinh container;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Chế biến dăm gỗ, mua bán nguyên liệu chế biến dăm gỗ;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Cho thuê xe có động cơ; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Nhâm	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Đăng Song	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2017
Ông Dương Văn Thành	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Hữu Tấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Huy Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2015
Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2016
Bà Dương Thị Thanh Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Phạm Hữu Tấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2015
Ông Dương Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2016
Ông Nguyễn Huy Phương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Hữu Tấn - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Hữu Tấn
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2019

Số: 3.0048/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1
Nha Trang, ngày 25 tháng 02 năm 2019


Trần Nhật Khuyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2794-2014-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.349.388.137	51.827.713.624
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	45.823.488.827	37.545.354.541
1. Tiền	111		6.164.265.407	10.909.380.316
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.659.223.420	26.635.974.225
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.437.490.216	13.401.408.747
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	13.148.855.316	9.116.168.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.482.500.000	1.608.666.667
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	783.072.143	3.500.143.990
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(976.937.243)	(823.570.324)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.050.716.722	775.483.845
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.050.716.722	775.483.845
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.692.372	105.466.491
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	37.692.372	105.466.491
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		316.074.188.552	315.135.971.077
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.084.876.000	984.876.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	1.084.876.000	984.876.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		311.482.892.588	308.573.603.323
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	311.482.892.588	308.573.603.323
- Nguyên giá	222		506.587.054.721	486.536.211.085
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(195.104.162.133)	(177.962.607.762)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		800.953.183	328.303.637
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	800.953.183	328.303.637
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.670.000.000	1.670.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	1.670.000.000	1.670.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.035.466.781	3.579.188.117
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	106.135.708	3.579.188.117
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	929.331.073	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		378.423.576.689	366.963.684.701

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		111.458.020.957	107.559.485.487
I. Nợ ngắn hạn	310		29.261.020.957	15.171.365.487
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.119.426.825	699.173.227
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	647.927.316	524.575.325
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.512.936.188	1.709.057.099
4. Phải trả người lao động	314	V.15	12.614.898.018	4.376.533.999
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		75.000.000	40.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	2.408.400.000	681.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	79.070.240	34.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	6.000.000.000	6.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	3.100.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	703.362.370	1.107.025.837
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		82.197.000.000	92.388.120.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	10.197.000.000	3.063.600.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	-	3.324.520.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	72.000.000.000	86.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		266.965.555.732	259.404.199.214
I. Vốn chủ sở hữu	410		266.965.555.732	259.404.199.214
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	245.018.170.000	245.018.170.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		245.018.170.000	245.018.170.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(482.000.000)	(284.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	2.477.231.411	2.407.553.411
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	15.576.661.228	8.100.178.721
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		602.365.471	8.100.178.721
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.974.295.757	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.21	4.375.493.093	4.162.297.082
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		378.423.576.689	366.963.684.701

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2019


 Hồ Nguyễn Tú Anh
 Người lập biểu


 Nguyễn Huy Phương
 Kế toán trưởng




 Phạm Hữu Tấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	159.549.618.762	123.878.486.849
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		159.549.618.762	123.878.486.849
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	105.642.724.763	90.246.369.105
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.906.893.999	33.632.117.744
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.698.587.061	723.389.117
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.997.058.333	8.690.880.556
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.997.058.333	8.687.788.888
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	304.994.065	312.614.746
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	27.933.294.758	15.252.957.946
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.370.133.904	10.099.053.613
12. Thu nhập khác	31	VI.7	355.203.273	207.240.889
13. Chi phí khác	32	VI.8	203.447.076	82.847.299
14. Lợi nhuận khác	40		151.756.197	124.393.590
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.521.890.101	10.223.447.203
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4.886.406.306	2.121.430.726
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(929.331.073)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.564.814.868</u>	<u>8.102.016.477</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>14.974.295.757</u>	<u>7.546.200.435</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>590.519.111</u>	<u>555.816.042</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>612</u>	<u>252</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>612</u>	<u>252</u>

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2019



Hồ Nguyễn Tú Anh
Người lập biểu



Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng



Phạm Hữu Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.521.890.101	10.223.447.203
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	17.141.554.371	15.701.242.023
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 19	3.253.366.919	106.311.186
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(30.772.909)	3.091.668
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.667.814.152)	(769.713.206)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.997.058.333	8.687.788.888
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.215.282.663	33.952.167.762
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.340.012.235)	(6.466.866.965)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	(275.232.877)	(98.867.452)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.258.723.465	(10.717.802.267)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7a,b	3.540.826.528	(709.646.270)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(7.997.058.333)	(8.687.788.888)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.913.599.761)	(1.282.644.262)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		34.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(1.747.444.467)	(1.241.259.341)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.775.484.983	4.747.292.317
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.491.493.182)	(4.280.042.592)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	150.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4a, VI.3	1.657.046.926	1.074.389.117
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.834.446.256)	(3.055.198.930)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.21	(198.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a, b	(14.000.000.000)	(7.528.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(6.495.677.350)	(5.409.214.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.693.677.350)	(12.937.214.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.247.361.377	(11.245.121.513)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.545.354.541	48.793.567.722
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		30.772.909	(3.091.668)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	45.823.488.827	37.545.354.541

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2019



Hồ Nguyễn Tú Anh
Người lập biểu



Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng



Phạm Hữu Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quản lý khai thác biển, bốc xếp, kiểm đếm hàng hóa; cung cấp dịch vụ kho vận và bán lẻ nhiên liệu, chất đốt.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Do sản lượng hàng khai thác qua cảng năm nay tăng cao so với năm trước nên doanh thu dịch vụ và lợi nhuận trước thuế năm nay tăng mạnh so với năm trước.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh có trụ sở chính tại số 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là bốc xếp hàng hóa, kinh doanh kho bãi; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe có động cơ; cung ứng lao động tạm thời; dịch vụ hàng hải; cung cấp dịch vụ neo đậu tàu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51% (số đầu năm là 51%).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 216 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 194 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tò dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Năm 2018, Công ty mẹ đã phân bổ hết chi phí công cụ, dụng cụ phát sinh từ năm 2016, 2017 vào kết quả kinh doanh.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Năm 2018, Công ty mẹ đã phân bổ hết chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh năm 2016, 2017 vào kết quả kinh doanh.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2014. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 120 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 39
Máy móc và thiết bị	04 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 – 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 06

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)



18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	394.791.535	802.868.872
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.769.473.872	10.106.511.444
Các khoản tương đương tiền	39.659.223.420	26.635.974.225
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>39.659.223.420</u>	<u>26.635.974.225</u>
Cộng	<u>45.823.488.827</u>	<u>37.545.354.541</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	13.148.855.316	9.116.168.414
Công ty Cổ phần Tiếp vận Khánh Hưng	3.237.240.000	-
Công ty TNHH đá Hóa An 1	1.138.420.552	50.687.964
Công ty Cổ phần Đồng Nai	462.445.500	613.779.750
Công ty TNHH Kwang Jin Việt Nam	-	1.011.895.756
Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam - Ban quản lý dự án Tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm	24.952.642	1.913.702.828
Các khách hàng khác	8.285.796.622	5.526.102.116
Cộng	13.148.855.316	9.116.168.414

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	2.482.500.000	1.608.666.667
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng T.A.L	1.658.000.000	-
Công ty TNHH Đông Đô	650.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh	-	1.460.000.000
Các nhà cung cấp khác	174.500.000	148.666.667
Cộng	2.482.500.000	1.608.666.667

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	3.000.000.000	-
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	-	3.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	783.072.143	-	500.143.990	-
Lãi tiền gửi dự thu	10.767.226	-	-	-
Tạm ứng	539.100.000	-	305.600.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.000.000	-	3.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	230.204.917	-	191.543.990	-
Cộng	783.072.143	-	3.500.143.990	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.084.876.000	-	984.876.000	-
Chi phí giải phóng mặt bằng hành chính Cảng chờ khấu trừ tiền thuê đất Ngân sách Nhà nước (kể từ năm 2021)	984.876.000	-	984.876.000	-
Ký cược, ký quỹ	100.000.000	-	-	-
Cộng	1.084.876.000	-	984.876.000	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức khác						
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Dầu tư Khánh Hòa	Trên 3 năm	457.802.124	-	Từ 2 đến 3 năm	457.802.124	137.340.637
Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới	Trên 3 năm	113.319.150	-	Trên 3 năm	113.319.150	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hải Gia	Trên 3 năm	99.453.843	-	Trên 3 năm	99.453.843	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	289.830.926	-	Trên 3 năm	252.153.985	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 2 đến 3 năm	23.616.000	7.084.800	Từ 1 đến 3 năm	61.292.941	23.111.082
Cộng		984.022.043	7.084.800		984.022.043	160.451.719

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	823.570.324	717.259.138
Trích lập dự phòng bổ sung	153.366.919	106.311.186
Số cuối năm	976.937.243	823.570.324

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	295.879.064	-	181.603.586	-
Công cụ, dụng cụ	262.603.525	-	247.241.327	-
Hàng hóa	492.234.133	-	346.638.932	-
Cộng	1.050.716.722	-	775.483.845	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	17.759.472	85.283.391
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	19.932.900	20.183.100
Cộng	<u>37.692.372</u>	<u>105.466.491</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	-	2.266.301.711
Chi phí công cụ dụng cụ	40.900.872	615.799.478
Lợi thế kinh doanh	65.234.836	75.271.636
Chi phí khác	-	621.815.292
Cộng	<u>106.135.708</u>	<u>3.579.188.117</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	444.223.114.962	24.833.862.502	16.310.032.407	1.169.201.214	486.536.211.085
Mua trong năm	-	8.305.868.182	733.434.545	-	9.039.302.727
Đầu tư xây dựng hoàn thành	11.011.540.909	-	-	-	11.011.540.909
Số cuối năm	<u>455.234.655.871</u>	<u>33.139.730.684</u>	<u>17.043.466.952</u>	<u>1.169.201.214</u>	<u>506.587.054.721</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	-	3.072.982.792	109.549.445	3.182.532.237
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	152.187.704.701	14.625.127.638	10.330.446.467	819.328.956	177.962.607.762
Khấu hao trong năm	13.674.862.975	1.932.903.085	1.427.732.263	106.056.048	17.141.554.371
Số cuối năm	<u>165.862.567.676</u>	<u>16.558.030.723</u>	<u>11.758.178.730</u>	<u>925.385.004</u>	<u>195.104.162.133</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	292.035.410.261	10.208.734.864	5.979.585.940	349.872.258	308.573.603.323
Số cuối kỳ	<u>289.372.088.195</u>	<u>16.581.699.961</u>	<u>5.285.288.222</u>	<u>243.816.210</u>	<u>311.482.892.588</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 245.330.513.557 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang (xem thuyết minh số V.18b).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tò dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	2.297.537.727	(2.264.302.727)	(31.635.000)	1.600.000
Xây dựng cơ bản dở dang	328.303.637	11.257.590.455	(10.786.540.909)	-	799.353.183
- Công trình Bến số 2 - Hạng mục Bãi số 3-KB(III)	306.719.091	6.914.654.545	(7.221.373.636)	-	-
- Công trình: Đường công cảng - Cầu cảng, hạng mục: Bê tông xi măng khu vực công kiểm soát	21.584.546	354.795.455	(376.380.001)	-	-
- Bê tông nền bãi 01-KB(III)	-	2.236.193.635	(2.236.193.635)	-	-
- Đường ống cấp nước cầu cảng	-	952.593.637	(952.593.637)	-	-
- Công trình: Đường công cảng - Cầu cảng, hạng mục: Bê tông xi măng đường trục nội bộ T1	-	256.934.091	-	-	256.934.091
- Mở rộng Bến thủy nội địa	-	542.419.092	-	-	542.419.092
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.918.791.273	-	(1.918.791.273)	-
Cộng	328.303.637	15.473.919.455	(13.050.843.636)	(1.950.426.273)	800.953.183

10. Khoản đầu tư tài chính

Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.670.000.000	-	1.670.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đô Thị Cam Ranh	1.170.000.000	-	1.170.000.000	-
Cộng	1.670.000.000	-	1.670.000.000	-

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-	912.658.011	912.658.011
Lãi nội bộ chưa thực hiện	-	16.673.062	-	16.673.062
Cộng	-	16.673.062	912.658.011	929.331.073

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

12. Phải trả người bán ngắn hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.119.426.825</i>	<i>699.173.227</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	288.750.000	77.000.000
Công ty TNHH An Khang	80.949.440	269.728.822
Các nhà cung cấp khác	749.727.385	352.444.405
Cộng	1.119.426.825	699.173.227

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>647.927.316</i>	<i>524.575.325</i>
Công ty TNHH Thương mại Coin	296.846.740	-
Công ty TNHH Biomass Nam Long	233.923.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hàng hải Việt Anh	-	145.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Muối miền Nam	-	196.350.000
Các khách hàng khác	117.157.576	183.225.325
Cộng	647.927.316	524.575.325

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	785.526.838	7.384.368.530	(7.879.435.865)	290.459.503
Thuế thu nhập doanh nghiệp	900.430.726	4.886.406.306	(3.913.599.761)	1.873.237.271
Thuế thu nhập cá nhân	23.099.535	571.917.997	(245.778.118)	349.239.414
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	10.227.983	(10.227.983)	-
Tiền thuê đất	-	360.570.600	(360.570.600)	-
Thuế môn bài	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	10.569.735	(10.569.735)	-
Cộng	1.709.057.099	13.231.061.151	(12.427.182.062)	2.512.936.188

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Các dịch vụ phục vụ cho tàu vận tải quốc tế	0%
Dịch vụ cấp nước	5%
Dịch vụ hàng hải, bốc xếp, cho thuê kho thuê bãi, cân, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 17% - áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 - theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Thu nhập từ các hoạt động khác của Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty mẹ nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Khu vực</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Đơn giá (VND/m²)</u>
Văn phòng xí nghiệp	8.255,5	6.480
Khu vực kho bãi số 1	25.000	3.888
	68.600	3.059

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là số dư tiền lương còn phải trả cho cán bộ công nhân viên.

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu cho thuê mặt bằng chưa thực hiện.

16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu cho thuê mặt bằng chưa thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	34.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	34.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	79.070.240	-
Kinh phí công đoàn	8.970.240	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	60.100.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.000.000	-
Cộng	79.070.240	34.000.000

17b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức và cá nhân khác.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cảng Thái Hưng	-	3.314.520.000
Các khách hàng khác	-	10.000.000
Cộng	-	3.324.520.000

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	6.000.000.000	6.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	6.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	6.000.000.000	6.000.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	6.000.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	6.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(6.000.000.000)
Số cuối năm	6.000.000.000

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>	72.000.000.000	86.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang ⁽ⁱ⁾	72.000.000.000	86.000.000.000
Cộng	72.000.000.000	86.000.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang theo hợp đồng tín dụng số 53815/DTDA/TD ngày 25 tháng 12 năm 2015 để đầu tư dự án xây dựng Bến số 2 - Cảng Cam Ranh tại phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, hạn mức vay là 100 tỷ VND. Thời hạn cho vay là 12 năm (144 tháng), kỳ thanh toán cuối cùng là vào năm 2027. Lãi suất bình quân của khoản vay trong năm là 9,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	6.000.000.000	6.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	38.000.000.000	32.000.000.000
Trên 5 năm	34.000.000.000	54.000.000.000
Cộng	<u>78.000.000.000</u>	<u>92.000.000.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	86.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(8.000.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(6.000.000.000)
Số cuối năm	<u>72.000.000.000</u>

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	3.100.000.000
Số cuối năm	<u>3.100.000.000</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Điều chuyển giữa các quỹ</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	444.454.995	487.744.000	-	36.567.215	(600.560.000)	368.206.210
Quỹ phúc lợi	626.003.627	696.777.000	34.000.000	-	(1.021.624.467)	335.156.160
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	36.567.215	125.260.000	-	(36.567.215)	(125.260.000)	-
Cộng	<u>1.107.025.837</u>	<u>1.309.781.000</u>	<u>34.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(1.747.444.467)</u>	<u>703.362.370</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	245.018.170.000	(284.000.000)	1.581.275.817	7.653.013.104	4.423.234.635	258.391.693.556
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2016	-	-	710.591.000	(710.591.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2016	-	-	-	(1.421.182.207)	-	(1.421.182.207)
Chia cổ tức năm 2016	-	-	-	(4.894.683.400)	(514.531.500)	(5.409.214.900)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	7.546.200.435	555.816.042	8.102.016.477
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2017	-	-	115.686.594	(115.686.594)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017	-	-	-	(75.196.286)	(72.256.085)	(147.452.371)
Chi khác	-	-	-	(111.661.341)	-	(111.661.341)
Điều chỉnh khác	-	-	-	229.966.010	(229.966.010)	-
Số dư cuối năm trước	245.018.170.000	(284.000.000)	2.407.553.411	8.100.178.721	4.162.297.082	259.404.199.214
Số dư đầu năm nay	245.018.170.000	(284.000.000)	2.407.553.411	8.100.178.721	4.162.297.082	259.404.199.214
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(198.000.000)	-	-	-	(198.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2017	-	-	69.678.000	(69.678.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017	-	-	-	(1.309.781.000)	-	(1.309.781.000)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	(6.118.354.250)	(377.323.100)	(6.495.677.350)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	14.974.295.757	590.519.111	15.564.814.868
Số dư cuối năm nay	245.018.170.000	(482.000.000)	2.477.231.411	15.576.661.228	4.375.493.093	266.965.555.732

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV	198.230.150.000	198.230.150.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	34.971.020.000	34.971.020.000
Các cổ đông khác	11.817.000.000	11.817.000.000
Cộng	245.018.170.000	245.018.170.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.501.817	24.501.817
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.501.817	24.501.817
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(48.200)	(28.400)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.453.617	24.473.417

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-CCR.ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 69.678.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 487.744.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 696.777.000
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	: 125.260.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.118.354.250

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	307.075.000	356.682.608
Trên 1 năm đến 5 năm	1.228.300.000	1.228.300.000
Trên 5 năm	1.124.632.798	1.435.595.790
Cộng	<u>2.660.007.798</u>	<u>3.020.578.398</u>

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 80.306,02 USD (số đầu năm là 67.319,22 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

Nợ phải thu khách hàng khó đòi đã xử lý cuối năm là 179.030.770 VND (số đầu năm là 179.030.770 VND).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	29.424.263.032	24.360.907.906
Doanh thu cung cấp dịch vụ	130.125.355.730	99.517.578.943
Cộng	<u>159.549.618.762</u>	<u>123.878.486.849</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	26.955.621.149	22.207.420.020
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	78.687.103.614	68.038.949.085
Cộng	<u>105.642.724.763</u>	<u>90.246.369.105</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.240.814.152	705.889.117
Cổ tức, lợi nhuận được chia	427.000.000	17.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30.772.909	-
Cộng	<u>1.698.587.061</u>	<u>723.389.117</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.997.058.333	8.687.788.888
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	3.091.668
Cộng	<u>7.997.058.333</u>	<u>8.690.880.556</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	203.020.000	220.800.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.397.178	31.735.272
Các chi phí khác	61.576.887	60.079.474
Cộng	<u>304.994.065</u>	<u>312.614.746</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.646.203.300	9.771.911.054
Chi phí vật liệu quản lý	1.711.576.650	859.297.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	819.102.048	846.224.018
Dự phòng phải thu khó đòi	153.366.919	106.311.186
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.049.230.295	2.684.089.585
Các chi phí khác	1.553.815.546	985.124.193
Cộng	<u>27.933.294.758</u>	<u>15.252.957.946</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	46.324.089
Thu nhập từ tiền thưởng giải phóng tàu	-	141.424.800
Tiền bồi thường	302.770.000	-
Thu nhập khác	52.433.273	19.492.000
Cộng	<u>355.203.273</u>	<u>207.240.889</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường	175.600.000	-
Chi phí do chi tiền thưởng giải phóng tàu	-	70.712.400
Các khoản phạt	16.447.076	278.815
Chi phí khác	11.400.000	11.856.084
Cộng	<u>203.447.076</u>	<u>82.847.299</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.768.895.757	7.546.200.435
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành	-	(1.384.977.286)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.768.895.757	6.161.223.149
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	24.465.280	24.473.417
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>604</u>	<u>252</u>

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.473.417	24.473.417
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông Công ty mua lại trong năm	(8.137)	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>24.465.280</u>	<u>24.473.417</u>

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 248 VND lên 252 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.763.331.520	5.380.833.308
Chi phí nhân công	50.876.622.847	27.997.137.419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.141.554.371	15.701.242.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.282.078.023	33.152.334.270
Chi phí khác	1.861.805.676	1.372.974.757
Cộng	<u>106.925.392.437</u>	<u>83.604.521.777</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V17a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương, thưởng với tổng tiền lương, thưởng trong năm là 2.037.916.400 VND (năm trước là 1.776.690.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV	Cổ đông sở hữu 80,90% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch khác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Điều chỉnh giảm công nợ phải trả (Bên số 2 - phần thuế VAT)	-	23.152.216.356
Thu tiền từ Tổng Công ty	-	2.161.346.200
Chia cổ tức cho Tổng Công ty	4.955.753.750	3.964.603.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4a, V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ, quản lý khai thác biển và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.823.488.827	-	45.823.569.133
Phải thu khách hàng	12.164.833.273	984.022.043	13.148.855.316
Các khoản phải thu khác	181.010.443	-	181.010.443
Cộng	58.169.332.543	984.022.043	59.153.434.892
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.545.354.541	-	37.545.354.541
Phải thu khách hàng	8.132.146.371	984.022.043	9.116.168.414
Các khoản phải thu khác	3.056.819.000	-	3.056.819.000
Cộng	48.734.319.912	984.022.043	49.718.341.955

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	1.119.426.825	-	-	1.119.426.825
Vay và nợ	6.000.000.000	38.000.000.000	34.000.000.000	78.000.000.000
Các khoản phải trả khác	3.245.100.000	-	-	3.245.100.000
Cộng	10.364.526.825	38.000.000.000	34.000.000.000	82.364.526.825
Số đầu năm				
Phải trả người bán	699.173.227	-	-	699.173.227
Vay và nợ	6.000.000.000	32.000.000.000	54.000.000.000	92.000.000.000
Các khoản phải trả khác	74.000.000	3.324.520.000	-	3.398.520.000
Cộng	6.773.173.227	35.324.520.000	54.000.000.000	96.097.693.227

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tập đoàn chỉ có khoản tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ với số dư tại ngày kết thúc năm tài chính là 80.306,02 USD (số đầu năm là 67.319,22 USD)..

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 78.000.000.000 VND (số đầu năm là 92.000.000.000 VND).

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3d. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.823.488.827	-	37.545.354.541	-
Phải thu khách hàng	13.148.855.316	(976.937.243)	9.116.168.414	(823.570.324)
Các khoản phải thu khác	181.010.443	-	3.056.819.000	-
Cộng	59.153.354.586	(976.937.243)	49.718.341.955	(823.570.324)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	1.119.426.825	699.173.227
Vay và nợ	78.000.000.000	92.000.000.000
Các khoản phải trả khác	3.245.100.000	3.398.520.000
Cộng	82.364.526.825	96.097.693.227

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2019



Hồ Nguyễn Tú Anh
Người lập biểu



Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng

Phạm Hữu Tấn
Tổng Giám đốc